

Số: 58 /2023/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)

Hôm nay, ngày 25 tháng 04 năm 2023, vào hồi 8 giờ 00 phút tại Hội trường Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

I. THÀNH PHẦN

Hội đồng quản trị Công ty

- Ông: Hoàng Việt
- Ông: Bùi Quốc Vương
- Ông: Phạm Văn Thìn
- Ông: Cù Thanh Nghị

- Chủ tịch HĐQT.
Thành viên HĐQT.
Thành viên HĐQT – Phó TGD Công ty.
Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty.

Ban kiểm soát Công ty

- Bà: Phạm Thị Bích Hà
- Ông: Trần Ngọc Dũng

- Trưởng BKS.
Thành viên BKS.

II. NỘI DUNG

1. Đại hội do HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 điều hành.

Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- Ông: Hoàng Việt
- Ông: Bùi Quốc Vương
- Ông: Phạm Văn Thìn

- Chủ tịch HĐQT Công ty.
Thành viên HĐQT.
Thành viên HĐQT - Phó TGD Công ty.

*/ Đoàn Chủ tịch giới thiệu Bà Phạm Thị Bích Hà – Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông trong danh sách Công ty đã gửi thư mời tham dự Đại hội là 100% cổ đông, nắm giữ 3.500.000 cổ phần biểu quyết.

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 21 cổ đông, đại diện cho: 2.219.900 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 63,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó gồm:

+ Đại diện cổ đông Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP có 03 người sở hữu 1.429.000CP, chiếm 40,83% vốn điều lệ.

+ Đại diện cổ đông và nhóm cổ đông có 21 người, sở hữu 790.900 cổ phần, chiếm 22,60 % vốn điều lệ.

Theo khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty, Công ty cổ phần Lilama 45.3 có đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

***/ Thư ký Đại hội gồm :**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban thư ký Đại hội gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu Phòng Tổ chức – hành chính

- Bà: Nguyễn Thị Hạnh Phòng Tài chính - kế toán

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/21 cổ đông đại diện 2.219.900 Cổ phần, bằng 63,42% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban Thư ký đại hội.

***/ Ban kiểm phiếu gồm các ông:**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Võ Thanh Hải Phó Chủ tịch HĐQT Trưởng Ban

- Ông: Phan Anh Thông Phòng Kinh Tế - kỹ thuật Thành viên

- Ông: Bùi Văn Linh Phòng Tổ chức - hành chính Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/21 cổ đông đại diện 2.219.900 Cổ phần, bằng 63,43% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

***/Thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.**

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/21 cổ đông đại diện 2.219.900 Cổ phần, bằng 63,43% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2022, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2023:

Đại hội nghe Ông Hoàng Việt - Chủ tịch HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2022, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2023 như sau:

PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2022:

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ %	
					TH 2022 so với KH	TH 2022 so với TH 2021
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	101.563	37.112	36,5	96,6
2.	Doanh thu	Tr.đồng	100.558	37.001	36,8	97,3
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	220	(8.905)	(4047,9)	104,4
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	220	(8.905)	(4047,9)	104,4
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	0	(8.905)		
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,55	(25,44)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,22	(24,07)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.798	1.212	25,3	141,3

9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	29.162	5.797	19,9	64,4
11.	Lao động bình quân	Người	221	51	23,1	69,9
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.996	9.473	86,1	92,1
13.	Chia cổ tức	%	0			

Các chỉ tiêu SXKD năm 2022 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 36,5% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,9 tỷ đồng, nộp ngân sách 1,2 tỷ đồng đạt 24,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 19,9% so với KH, thu nhập bình quân đạt 86,1% so với KH.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2022: Do tài chính khó khăn nên không lập kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc thiết bị và trong năm cũng không phát sinh mua sắm tài sản ngoài kế hoạch.

3./ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

3.1. Bảng cân đối kế toán:

ĐVT:VN đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2022	Số liệu tại 31/12/2021	Tăng, giảm (22-21)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	364.271.454.166	373.431.243.723	(9.159.789.557)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.794.341.695	11.336.225.116	(541.883.421)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	189.116.802.260	200.683.547.108	(11.566.744.848)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	174.401.074.585	185.211.094.698	(10.810.020.113)
4. Hàng tồn kho	161.121.626.163	161.411.471.499	(289.845.336)
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.238.684.048	-	3.238.684.048
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	15.760.995.342	39.817.457.701	(24.056.462.359)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	13.990.461.341	17.291.809.700	(3.301.348.359)
- Tài sản cố định hữu hình	13.990.461.341	17.291.809.700	(3.301.348.359)
+ Nguyên Giá	77.263.645.885	77.263.645.885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(63.273.184.544)	(59.971.836.185)	(3.301.348.359)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	20.698.000.000	(20.698.000.000)
6. Tài sản dài hạn khác	1.770.534.001	1.827.648.001	(57.114.000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	380.032.449.508	413.248.701.424	(33.216.251.916)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	349.307.982.378	373.618.820.527	(24.310.838.149)
1. Nợ ngắn hạn	349.307.982.378	373.618.820.527	(24.310.838.149)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.724.467.130	39.629.880.897	(8.905.413.767)
1. Vốn chủ sở hữu	30.724.467.130	39.629.880.897	(8.905.413.767)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 25/4/2023

- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	33.000.546.177	(33,000,546,177)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	2.087.212.068	(1,735,003,171)
- Lợi nhuận chưa phân phối	(8.905.413.767)	(34.735.549.348)	25,830,135,581
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	380.032.449.508	413.248.701.424	(33.216.251.916)

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

3.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2022	TH năm 2021	Tăng, giảm (22-21)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	37,001,906,141	38,044,820,050	(1,042,913,909)
2. Giá vốn hàng bán	33,589,961,379	27,840,503,061	5,749,458,318
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	3,411,944,762	10,204,316,989	(6,792,372,227)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	6,754,852,584	4,485,945	6,750,366,639
5. Chi phí tài chính	13,034,371,268	14,361,261,267	(1,326,889,999)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	13,034,371,268	14,361,223,092	(1,326,851,824)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,942,986,463	5,507,384,387	435,602,076
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(8,810,560,385)	(9,659,842,720)	849,282,335
8. Thu nhập khác	-	1,127,088,970	(1,127,088,970)
9. Chi phí khác	94,853,382	323,374	94,530,008
10. Lợi nhuận khác	(94,853,382)	1,126,765,596	(1,221,618,978)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,905,413,767)	(8,533,077,124)	(372,336,643)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,905,413,767)	(8,533,077,124)	(372,336,643)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.544)	(2.438)	(106)

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		4,1	9,6
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		96,0	90,4
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		91,9	90,4
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		8,1	9,6
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		11,4	9,4
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,58	0,57
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,04	1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,3)	(2,1)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(24,1)	(22,4)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(29,0)	(21,5)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(25,4)	(24,4)

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên, ngày 25/4/2023

4./ Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Tính đến ngày 31/12/2022, tình hình thực hiện thoái vốn như sau:

- Tổng giá trị đầu tư: 25.600.000.000 đồng (2.560.000 cổ phần)
- Cổ tức trả bằng cổ phiếu: 512.000CP mệnh giá 10.000đ/1CP: 512.000.000 đồng
- Đã chuyển nhượng lần 1: 5.000.000.000 đồng (500.000 CP)
- Đã chuyển nhượng lần 2: 27.445.600.000 đồng (2.112.200 CP)
- Giá trị còn lại: 0 đồng

Công ty đã hoàn tất việc thoái được vốn đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

5./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2022 thị trường công việc rất khó khăn, Công ty không ký được hợp đồng mới, tiếp tục thi công các Hợp đồng chuyển tiếp: Sửa chữa, khôi phục đập, khắc phục bão lũ NM thủy điện La Hiêng 2: 1,3 tỷ đồng và Thi công cống Phú Phong thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống ngăn mặn Tiền Giang: 29,7 tỷ đồng.

6./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị HD (chưa bao gồm VAT)	Đã TH lũy kế đến hết năm 2022	Chuyển tiếp 2023 và năm tiếp theo
1.	Sửa chữa khắc phục bão lũ NM thủy điện La Hiêng 2	1.179	197	982
2.	Thi công cống Phú Phong	29.794	27.551	2.243
3.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	799.375	767.255	32.398
3.1	TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.	12.395	9.729	3.249
3.2	TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.	5.694	4.761	933
3.3	TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.	5.896	4.761	1.135
3.4	TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé	299.699	291.589	8.110
3.5	TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận	90.694	82.334	8.360
3.6	TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân	70.356	70.635	-
3.7	TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Mương Chuối	189.977	183.352	6.625
3.8	TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Cây Khô	124.078	120.094	3.985
	Cộng	830.348	795.003	35.623

7./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2022 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 681 tỷ đồng
 - Hạn mức tín dụng các công trình: 50 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 80 tỷ đồng.
 - Hạn mức tín dụng của 07 Hợp đồng kinh tế Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh: 336 tỷ đồng và bảo lãnh: 215 tỷ đồng (Hạn mức được chuyển tiếp từ năm 2017)

+ Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: 60 tỷ đồng

- Hạn mức tín dụng: 40 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 20 tỷ đồng.

+ Những khó khăn và vướng mắc trong việc thu xếp vốn:

- Chi phí SXKD dở dang và nợ phải thu còn treo trên sổ sách của hai dự án Gang thép Thái Nguyên và Hangar A75 trên 100 tỷ đồng, nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 11,4 tỷ đồng không kết chuyển được doanh thu kéo dài trong nhiều năm dẫn đến việc đáo hạn các khoản nợ và trả lãi vay thường xuyên gặp khó khăn, Công ty không có dòng tiền để giảm dư nợ gốc vay (Ngân hàng Argibank Đà Nẵng và Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP) chi phí tài chính không giảm, kết quả SXKD năm 2022 tiếp tục bị lỗ.

- Hiện nay các tổ chức tín dụng hạn chế cho Công ty vay vốn, chỉ tập trung thu hồi các khoản nợ cũ, các tổ chức tín dụng đã thực hiện tái cơ cấu nợ gốc và lãi vay cho Công ty thêm một năm, thời điểm trả nợ cuối cùng chậm nhất đến tháng 05 năm 2023. Sang năm 2023 các công trình chuyển tiếp còn lại giá trị thấp, chưa có dự án mới sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng hạn mức tín dụng cho năm tiếp theo, thậm chí cho vay sẽ rất khó khăn và kéo dài.

8./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn:

a, Công tác quyết toán:

+ **Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:** Đang thực hiện đối chiếu vật tư, quyết toán Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, thủy điện Đăk'Hre. Đang chờ Chủ đầu tư ký quyết toán công trình điện gió Trung Nam giai đoạn 2, tiếp tục bám sát dự án gang thép Thái Nguyên để quyết toán dự án.

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thu hồi vốn 2022	TH so với KH (%)
1.	Các CT đã thi công xong đã QT xong	24.038	16.525	23,2%
2.	CT đang tạm dừng thi công và chờ QT	17.119	12.202	71,3%
3.	CT đang thi công	56.812	11.150	20,1%
4.	Các khoản thu khác	1.870	28.375	1517,4%
	Tổng cộng	98.841	68.253	72,2%

+ Tổng giá trị thu hồi vốn và thu khác trong năm 2022: 68,2 tỷ đồng, đạt 31,8% so với công nợ phải thu trên sổ sách, đạt 72,2 % so với kế hoạch năm, do một số công nợ tồn đọng giá trị lớn như: Gang thép Thái Nguyên: 34,5 tỷ đồng, Công ty Đức Long Gia Lai: 31,4 tỷ đồng và một số công trình khác đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng nợ phải thu khách hàng. Công ty đã thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và thu về số tiền 27,4 tỷ từ cổ phần góp vốn tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn, riêng dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh đang tạm dừng thi công, chờ Công ty Trung Nam tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục giải ngân dự án nên công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp.

9./ Công tác nộp ngân sách và BHXH:

+ Tổng số tiền nợ ngân sách và Bảo hiểm đến 31/12/2022: 20.806 triệu đồng
+ Nợ ngân sách: 12.975 triệu đồng (do nợ thuế các cục thuế vãng lai chưa nộp nên nợ thuế dồn về cục thuế Quảng Ngãi)

+ Nợ BHXH (Từ T03/2021 đến T12/2022): 2.521 triệu đồng

+ Nợ BHYT (Từ T08/2022 đến T12/2022): 3.794 triệu đồng

+ Nợ BHTN (Từ T08/2022 đến T12/2022): 1.516 triệu đồng

+ Nợ kinh phí Công Đoàn: 560 triệu đồng

Trong đó: Tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và Cơ quan Bảo hiểm:

- Tiền phạt cho chậm nộp NSNN: 2,6 đồng.

- Tiền phạt do chậm nộp BHXH: 6,9 tỷ đồng.

10./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2022 tổng số CBCNV - Người lao động là 48 người, sử dụng lao động bình quân trong năm 51 người, trong đó bộ phận gián tiếp tại công ty là: 30 người, thu nhập bình quân của người lao động là 9,4 triệu/người/tháng.

- Trong tháng 03 năm 2022, Ông Huỳnh Văn Thạch xin từ nhiệm thành viên HĐQT và tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu bổ sung ông Bùi Quang Chung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

- Sau khi tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty đã rà soát, sửa đổi bổ sung ban hành quy chế áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/06/2022 của Chính phủ vào Hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

11./ Công tác an toàn và thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Có thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, tuy nhiên việc nộp chưa kịp thời ảnh hưởng đến các chế độ cho người lao động như: Ốm đau, thai sản, khám chữa bệnh.

- Đã thực hiện thăm hỏi gia đình con thương binh liệt sỹ và khen thưởng thành tích học tập cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Nhằm đảm bảo quyền lợi cho Người lao động, Công ty đã thực hiện sửa đổi xây dựng lại thang bảng lương đóng BHXH cho phù hợp và ban hành trong tháng 11 năm 2022.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2022 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	554.000	15,83	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	384.900	11,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	2.000	0,06	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	0	0	Trưởng ban kiểm soát Công ty ĐT, TM dịch vụ Vinacomim

Trong tháng 03 năm 2022, Ông Huỳnh Văn Thạch đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT, Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, kể từ ngày 25/03/2022 theo nguyện vọng cá nhân.

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	11	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	11	100%	
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	11	100%	
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	11	100%	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	03	27%	Nghỉ do miễn nhiệm TV HĐQT
6,	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	03	27%	Mới được bầu TV HĐQT

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 11 buổi họp
 - Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 11 nghị quyết và 03 quyết định đã ban hành trong năm 2022.

- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2022 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, tuy nhiên vẫn bế tắc trong việc tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn về tài chính. Các hoạt động giám sát cụ thể như sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2022 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 36,8% so với kế hoạch, các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2022 lỗ 8,9 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 11,9 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 4,6 lần, các tỉ lệ này tương đối cao so với các đơn vị cùng ngành.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính và việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2022, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, khả năng tài chính yếu khó tiếp cận được các dự án

ảnh hưởng đến công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, chưa tháo gỡ thủ tục giải ngân vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh bị đình trệ tiếp tục ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính vô cùng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng tăng, đã thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư Vinh Sơn nhưng chưa đủ chi trả các khoản nợ ngân sách cũng như trả khách hàng, người lao động.

Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Quyết liệt cho công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm để đảm bảo công việc cho người lao động và dòng tiền duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giám dẫn hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Tổ chức bộ máy công ty: Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 26/04/2022 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện hợp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2021, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022.

+ Đã chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 tuy nhiên các chỉ tiêu không hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Các công trình chuyên tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm dừng, Chủ đầu tư hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động, nên phát sinh chi phí tài chính, ngoài ra một số dự án mới dừng thi công do Chủ đầu tư không có vốn, ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh thu của Công ty.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu kéo dài với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, kiểm soát chi phí hiệu quả kém, chưa có biện pháp khắc phục.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2021 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phân vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ **Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:**

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 và cả năm 2022 cho công ty. Tuy nhiên trong năm 2023, sau khi đối chiếu theo các Quyết định của Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước phê duyệt công ty kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 do vậy Công ty TNHH kế toán thẩm định giá Việt Nam (AVA) không có trong danh sách phê duyệt, nên Công ty TNHH kế toán thẩm định giá Việt Nam (AVA) đã thông báo dừng thực hiện hợp đồng kiểm toán và hai bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng và Công ty đã thực hiện thủ tục xin ý kiến và được các cổ đông chấp thuận, căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT ngày 09/03/2023 đã thông qua việc uỷ cho Hội đồng quản trị lựa chọn một đơn vị được Bộ Tài chính, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 và HĐQT Công ty đã lựa chọn: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán soát Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Lilama 45.3 theo đúng quy định.

+ **Công tác đoàn thể:**

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty tự nhận thấy chưa hoàn thành nhiệm vụ, các vướng mắc về tài chính chưa được tháo gỡ, chưa lo được công việc và đời sống cho CBCNV – người lao động kịp thời, ảnh hưởng đến uy tín của Công ty, Hội đồng quản trị cũng luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Biên bản làm việc định kỳ với ban kiểm soát.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2022 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	290,198,683		290,198,683
2.	Hoàng Việt	TV HĐQT	278,080,592		305,680,592
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	206,211,045	27,600,000	233,811,045

4.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	206.005.044	27,600,000	233.605.044
5.	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	0	5,750,000	5,750,000
6.	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	0	18,400,000	18,400,000
7.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	204.641.408		204.641.408
8.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	153.966.591	21.000.000	174.966.591
9.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	21.000.000	21.000.000
10.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	127.136.182	14.520.000	141.656.182
	Tổng cộng :		1.466.239.545	163.470.000	1.629.709.545

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, trong năm có phát sinh chi trả tiền lương cho Trưởng BKS số tiền: 16,5 triệu đồng do kiêm nhiệm thêm việc báo cáo quản trị cho Công ty, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2022:

Năm 2022, giá trị sản lượng chuyển tiếp các hợp đồng còn lại giá trị thấp, các dự án ngày càng ít, thị trường công việc cạnh tranh khốc liệt. Lạm phát tiếp tục tác động lên giá nguyên vật liệu, nhiên liệu và dịch vụ đầu vào ngày càng tăng, kéo theo giá thành sản phẩm khó giảm, tình hình tài chính chưa được khắc phục, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ trong năm, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tham gia dự thầu các dự án và xây dựng hạn mức tín dụng năm 2023.

Các công trình chuyển tiếp chủ yếu là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, công tác thi công triển khai chậm, Chủ đầu tư chưa giải ngân được vốn cho dự án.

Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, công tác thu hồi nợ kém, việc quyết toán và thanh toán kéo dài, còn treo trên công nợ lớn như: Công trình Gang thép Thái Nguyên (34,5 tỷ đồng), Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô (31,4 tỷ đồng), Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và một số dự án khác còn kéo dài, chưa có phương án xử lý tài chính đối với dự án Hangar A75...do vậy ảnh hưởng rất lớn đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Áp lực trả nợ cho khách hàng các dự án cũ, nộp thuế cho các cục vãng lai và BHXH tiếp tục tăng.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2023

Bước sang năm 2023, tình hình tài chính của công ty yếu, khó tiếp cận các dự án nên công tác tìm kiếm thị trường ngày càng khó khăn, trên cơ sở rà soát các hợp đồng chuyển tiếp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua như sau:

1./ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2023 /TH năm 2022 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	37.112	50.278	1,35	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	37.001	49.781	1,35	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(8.905)	231	(0,03)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(8.905)	231	(0,03)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(8.905)	(8.674)		
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	1.212	4.845	4,06	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	5.797	14.436	2,49	
9.	Lao động bình quân	Người	51	110	2,16	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	9.473	10.937	1,15	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2./ Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2023.

Trong năm 2023, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, nếu có dự án mới sẽ sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có hoặc thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

3./ Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023:

Với những khó khăn hiện tại, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cố gắng đưa ra các giải pháp cấp bách nhằm cải thiện tình hình tài chính, dần tháo gỡ khó khăn. Sớm ổn định tư tưởng cho người lao động cụ thể như sau:

+ Công tác quản trị và điều hành: Dựa vào hoạt động thực tế của Công ty, rà soát lại nhân sự, tinh gọn bộ máy, phân giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm đảm bảo công việc trong năm.

+ Các giải pháp về tài chính:

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ tồn đọng, cắt giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp như: điện nước, tiếp khách, nhiên liệu, văn phòng phẩm... kiểm soát chi phí lãi vay và chi phí phát sinh tại công trình, quyết liệt trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ các dự án đã thi công xong, theo dõi bám sát các vụ kiện có liên quan đến đòi nợ để có nguồn tiền nhằm giảm các khoản nợ phải trả.

- Rà soát lại các thiết bị hiện có, những thiết bị hư hỏng, lạc hậu hoạt động không hiệu quả; chi phí sửa chữa lớn để thực hiện bán thanh lý giảm áp lực về tài chính.

- Lập kế hoạch và cân đối dòng tiền để trả nợ khách hàng, chi trả lương cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cơ quan bảo hiểm khi có nguồn tiền về.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2022, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2023 như sau:

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên, ngày 23/4/2023

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 20/21 cổ đông, đại diện cho 2.214.900 cổ phần đồng ý, chiếm 63,28% /vốn điều lệ, đạt 99,775% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/21 Cổ đông đại diện 5000 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,14 % /vốn điều lệ, tương đương 0,225% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch của BKS năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán); Phương án trích các quỹ bù lỗ lũy kế:

3.1 Đại hội nghe Bà Phạm Thị Bích Hà- Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát, về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2023.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/21 cổ đông, đại diện cho 2.213.700 cổ phần đồng ý, chiếm 63,25% /vốn điều lệ, đạt 99,721% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 2/21 Cổ đông đại diện 6.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,18 % /vốn điều lệ, tương đương 0,279% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3.2. Đại hội nghe Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2022	Số liệu tại 31/12/2021	Tăng, giảm (22-21)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	364.271.454.166	373.431.243.723	(9.159.789.557)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.794.341.695	11.336.225.116	(541.883.421)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	189.116.802.260	200.683.547.108	(11.566.744.848)
Trong đó : Nợ phải thu khách hàng	174.401.074.585	185.211.094.698	(10.810.020.113)
4. Hàng tồn kho	161.121.626.163	161.411.471.499	(289,845,336)
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.238.684.048	-	3.238.684.048
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	15.760.995.342	39.817.457.701	(24,056,462,359)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	13.990.461.341	17.291.809.700	(3,301,348,359)
- Tài sản cố định hữu hình	13.990.461.341	17.291.809.700	(3,301,348,359)
+ Nguyên Giá	77.263.645.885	77.263.645.885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(63.273.184.544)	(59.971.836.185)	(3,301,348,359)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên, ngày 25/4/2023

+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55.000.000)	(55.000.000)	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	-	20.698.000.000	(20,698,000,000)
6. Tài sản dài hạn khác	1.770.534.001	1.827.648.001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	380.032.449.508	413.248.701.424	(33.216.251.916)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	349.307.982.378	373.618.820.527	(24.310.838.149)
1. Nợ ngắn hạn	349.307.982.378	373.618.820.527	(24.310.838.149)
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.724.467.130	39.629.880.897	(8,905,413,767)
1. Vốn chủ sở hữu	30.724.467.130	39.629.880.897	(8,905,413,767)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	-	33.000.546.177	(33,000,546,177)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	352.208.897	2.087.212.068	(1,735,003,171)
- Lợi nhuận chưa phân phối	(8.905.413.767)	(34.735.549.348)	25,830,135,581
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	380.032.449.508	413.248.701.424	(33.216.251.916)

(*) Ghi chú: Số lỗ lũy kế từ năm 2021 chuyển sang: 34.735.549.348 đồng, vào ngày 26/04/2022 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, HĐQT Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã xin ý kiến các cổ đông và được chấp thuận lấy Quỹ đầu tư Phát triển và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ bù lỗ: 34.735.549.348 đồng nên Công ty đã hạch toán giảm lỗ lũy kế 34,7 tỷ đồng vào Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2022.

II. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2022	TH năm 2021	Tăng, giảm (22-21)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	37,001,906,141	38,044,820,050	(1,042,913,909)
2. Giá vốn hàng bán	33,589,961,379	27,840,503,061	5,749,458,318
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	3,411,944,762	10,204,316,989	(6,792,372,227)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	6,754,852,584	4,485,945	6,750,366,639
5. Chi phí tài chính	13,034,371,268	14,361,261,267	(1,326,889,999)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	13,034,371,268	14,361,223,092	(1,326,851,824)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,942,986,463	5,507,384,387	435,602,076
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(8,810,560,385)	(9,659,842,720)	849,282,335
8. Thu nhập khác	-	1,127,088,970	(1,127,088,970)
9. Chi phí khác	94,853,382	323,374	94,530,008
10. Lợi nhuận khác	(94,853,382)	1,126,765,596	(1,221,618,978)
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,905,413,767)	(8,533,077,124)	(372,336,643)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,905,413,767)	(8,533,077,124)	(372,336,643)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.544)	(2.438)	(106)

Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên, ngày 25/4/2023

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		4,1	9,6
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		96,0	90,4
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		91,9	90,4
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		8,1	9,6
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	11,4	9,4
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,58	0,57
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,04	1,0
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,3)	(2,1)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(24,1)	(22,4)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(29,0)	(21,5)
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(25,4)	(24,4)

Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 bị lỗ, vì vậy Công ty không lập phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/21 cổ đông, đại diện cho 2.219.900 cổ phần đồng ý, chiếm 63,43% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

4. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2023.

Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Bích Hà Trưởng ban kiểm soát Công ty đọc tờ trình số 33/TT-HĐQT V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và cả năm 2023. Hội đồng quản trị đã đề xuất lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

Thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 20/21 cổ đông, đại diện cho 2.218.700 cổ phần đồng ý, chiếm 63,39% /vốn điều lệ, đạt 99,946% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không ;

- Cổ đông không có ý kiến: - Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/21 Cổ đông đại diện 1.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,03 % /vốn điều lệ, tương đương 0,054% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

5. Thông qua Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc:

Đại hội đã nghe Ông: Phạm Văn Thìn – TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc đọc tờ trình số 34/TT-HĐQT Về việc Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc như sau:

+ Chấp thuận cho Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, xây dựng hạn mức tín dụng cho năm 2022 theo phương án của các tổ chức tín dụng.

+ Ủy quyền cho Tổng giám đốc những vấn đề cần thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2023, lập và duyệt phương án vay vốn ngắn hạn hàng năm với các Tổ chức tín dụng. Ký các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Lập phương án vay vốn trung, dài hạn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt. Ký các hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 45.3 để vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

- Ký các hợp đồng Bảo lãnh và các hồ sơ liên quan tới nghiệp vụ bảo lãnh.
Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các vấn đề trên.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 20/21 cổ đông, đại diện cho 2.218.700 cổ phần đồng ý, chiếm 63,39% /vốn điều lệ, đạt 99,946% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/21 Cổ đông đại diện 1.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,03 % /vốn điều lệ, tương đương 0,054% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

6. Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023.

Đại hội đã nghe Ông Bùi Quốc Vương - Thành viên Hội đồng quản trị đọc tờ trình số 35/TT-HĐQT V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2022:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA 45.3 phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương và thù lao tối đa (đ/người/năm)	Đã thanh toán	Còn lại đề nghị thanh toán
----	-----------	-------------------	---	---------------	----------------------------

I. Hội đồng quản trị (05 người)					
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách				
+	Bùi Quốc Vương	12	288.000.000	240.000.000	48.000.000
2,	TV HĐQT – kiêm nhiệm				
+	Hoàng Việt	12	27.600.000	13.800.000	13.800.000
+	Phạm Văn Thìn	12	27.600.000	13.800.000	13.800.000
+	Cù Thanh Nghị	12	27.600.000	13.800.000	13.800.000
+	Bùi Quang Chung	12	27.600.000	13.800.000	13.800.000
II. Ban kiểm soát (03 người)					
1,	Trưởng BKS chuyên trách				
+	Phạm Thị Bích Hà	12	186.000.000	155.000.000	31.000.000
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm				
+	Trần Ngọc Dũng		21.000.000	10.500.000	10.500.000
+	Nông Thị Hồng Nhung		21.000.000	10.500.000	10.500.000
III. Thư ký HĐQT (01 người)					
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		14.520.000	7.260.000	7.260.000

II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2023

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Thành viên HĐQT chuyên trách như sau.

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Hoàng Việt	Chủ tịch HĐQT	12	20.000.000	240.000.000
2	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	12	16.000.000	192.000.000
3	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban KS	12	15.000.000	180.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và thư ký năm 2023:

* Đề nghị giữ mức như năm 2022, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 20/21 cổ đông, đại diện cho 2.214.900 cổ phần đồng ý, chiếm 63,28% /vốn điều lệ, đạt 99,775% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Với tỷ lệ 1/21 Cổ đông đại diện 5.000 cổ phần không đồng ý, chiếm 0,14 % /vốn điều lệ, tương đương 0,225% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự

7. Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2023.

Đại hội đã nghe Ông Cù Thanh Nghị - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 36/TT-HĐQT V/v phê duyệt tổng quỹ tiền lương năm 2023 như sau:

- | | |
|------------------------------|--|
| 1, Doanh thu thực hiện: | 49.781 triệu đồng |
| 2, Lợi nhuận trước thuế: | 231 triệu đồng |
| 3, Đơn giá tiền lương chung: | 290 đồng |
| 4, Tổng quỹ lương thực hiện: | 14.436 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2023 kèm theo). |

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng doanh thu = 49.781 triệu đồng x 290đồng/ 1000 đồng = 14.436 triệu đồng)

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 19/21 cổ đông, đại diện cho 2.213.700 cổ phần đồng ý, chiếm 63,25% /vốn điều lệ, đạt 99,721% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 1/21 Cổ đông đại diện 6.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,03 % /vốn điều lệ, tương đương 0,054% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

8. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2023

* Đại hội đã nghe bà Phạm Thị Bích Hà – Trưởng ban kiểm soát đọc tờ trình số 38A/TT-HĐQT Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của 02 thành viên HĐQT Công ty CP Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026 cụ thể như sau:

1. Ông: Cù Thanh Nghị - Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 xin từ nhiệm kể từ ngày 17/04/2023(Có đơn đính kèm)

2. Ông: Bùi Quang Chung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 xin từ nhiệm kể từ ngày 25/04/2023(Có đơn đính kèm)

* Đại hội đã nghe bà Phạm Thị Bích Hà – Trưởng ban kiểm soát đọc tờ trình số 38B/TT-HĐQT Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty:

- Căn cứ vào đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Bà: Nông Thị Hồng Nhung – TV Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 xin từ nhiệm kể từ ngày 01/04/2023(Có đơn đính kèm).

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 21/21 cổ đông, đại diện cho 2.219.900 cổ phần đồng ý, chiếm 63,43% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự. thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

9, Thông qua Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, BKS năm 2023 nhiệm kỳ 2021- 2026.

Đại hội đã nghe Ông Võ Thanh Hải – Trưởng ban kiểm phiếu Công ty đọc Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, BKS năm 2023 nhiệm kỳ 2021- 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

10, Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021- 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Đại Hội đã nghe bà Phạm Thị Bích Hà – TB KS đọc Nghị quyết 85/NQ- HĐQT ngày 20/04/2023 của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP về Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông, các nội dung chính thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty CP Lilama 45.3; Nghị quyết 95/NQ- HĐQT ngày 20/04/2023 của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP Về giới thiệu phương án nhân sự cho HĐQT và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 45.

Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Lilama 45.3 phương án nhân sự như sau:

+ Giới thiệu và đề cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị:

1/ Ông: Mạc Thanh Hải - Kỹ sư cơ khí -Tổng giám đốc Công ty Công ty cổ phần Lilama 45.3 vào thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Giới thiệu và đề cử thành viên tham gia Ban kiểm soát:

1/ Ông: Phạm Công Huy - Thạc sỹ kế toán –Kế toán viên Phòng TC-KT Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam- CTCP vào thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội đã nghe ông Mạc Thanh Hải – Tổng giám đốc đại diện nhóm cổ đông trong Công ty đọc Biên bản họp nhóm Cổ đông ngày 21/04/2023 về việc đề cử, ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT.

- Nhóm cổ đông do ông Mạc Thanh Hải – Tổng giám đốc Công ty CP Lilama 45.3 đại diện đã nhất trí đề cử:

1/ Ông: Lê Ánh Thành – Cử nhân kinh tế - Chủ tịch Công đoàn, TP Tổ chức - HC Công ty cổ phần Lilama 45.3 vào thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

11. Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021- 2026 kết quả như sau:

- Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm 02 thành viên, danh sách trúng cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1	Mạc Thanh Hải	2.220.000	100%
2	Lê Ánh Thành	2.219.800	99,995%

- Danh sách HĐQT Công ty Cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1,	Hoàng Việt	CT HĐQT	Chuyên trách
2,	Bùi Quốc Vương	TV HĐQT	Chuyên trách
3,	Mạc Thanh Hải	TV HĐQT	Kiểm nhiệm Tổng giám đốc Công ty
4,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	Kiểm nhiệm PTGD
5,	Lê Ánh Thành	TV HĐQT	Kiểm nhiệm CT CD, TP Tổ chức-HC

12. Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

- Bổ sung thành viên BKS Công ty gồm 02 thành viên, danh sách trùng cử:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1,	Phạm Công Huy	2.219.900	100%

- Danh sách Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1,	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban kiểm soát	
2,	Phạm Công Huy	TV Ban kiểm soát	
3,	Trần Ngọc Dũng	TV Ban kiểm soát	

13. Thông qua Biên bản Đại hội

Đại hội nghe Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Nội dung Biên bản này đồng thời là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội bế mạc vào hồi 11h30' cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



- Ông: : Hoàng Việt

- Ông: Bùi Quốc Vương

- Ông: Phạm Văn Thìn

BAN THƯ KÝ

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu

- Bà: Nguyễn Thị Hạnh